

THÔNG BÁO

Về việc công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 - 2017

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ văn bản số 2271/BGDĐT-KHTC ngày 28/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về báo cáo công khai tài chính theo quy định tại Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Trường Đại học Việt Bắc thông báo công khai tài chính năm học 2016-2017 với các nội dung sau:

I- CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ

1.1. Cơ sở tính học phí

- Học phí của trường Đại học Việt Bắc được xây dựng trên cơ sở học chế tín chỉ và thu theo từng học kỳ vào đầu mỗi học kỳ. Riêng học kỳ thứ nhất thu học phí theo thông báo tuyển sinh.

- Hàng năm trước khi bắt đầu năm học nhà trường công bố **Đơn giá chuẩn** của một tín chỉ làm cơ sở tính học phí.

Đơn giá chuẩn một tín chỉ được giữ ổn định trong suốt năm học đó. Trong thời gian của khoá học, Đơn giá chuẩn một tín chỉ mỗi năm học kế tiếp có thể thay đổi tùy theo biến động của tình hình kinh tế xã hội và chính sách học phí, học bổng của Chính phủ.

- Mức học phí của học kỳ được xác định dựa trên **Học phí tín chỉ của mỗi học phần** và **Tổng số tín chỉ** sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó.

Công thức tính Đơn giá tín chỉ học phần như sau:

$$\text{Đơn giá tín chỉ học phần} = [\text{Đơn giá chuẩn}] \times [K]$$

Trong đó **K** là **Hệ số tính đến đặc điểm, chi phí phát sinh của môn học**;

Hệ số **K** của từng môn học sẽ được ban hành theo Quyết định của Hiệu trưởng.

Công thức tính học phí như sau:

$$\text{Học phí học kỳ} = \text{Tổng học phí các học phần đăng ký trong học kỳ}$$

Trong đó:

Học phí học phần = Đơn giá tín chỉ học phần x số tín chỉ học phần

Ghi chú: Đơn giá chuẩn học phí hệ liên thông, văn bằng 2, VLVH bằng 150% đơn giá chuẩn hệ chính quy.

1.2. Hệ số tính đến đặc điểm chi phí phát sinh của môn học K

Nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường, tăng cường gắn kết giữa lý thuyết và thực hành và giúp cho sinh viên có thể áp dụng thật tốt lý thuyết vào thực tiễn, nhà trường áp dụng **Hệ số tính đến đặc điểm, chi phí phát sinh của môn học K.**

Hệ số K = 1 đối với các môn học bình thường không có chi phí phát sinh.

Hệ số K < 1 đối với các môn học có thể ghép lớp, không có chi phí phát sinh.

Hệ số K > 1 đối với các môn có chi phí phát sinh cao như:

- Các môn thực hành, thí nghiệm sử dụng nhiều vật tư tiêu hao, khấu hao lớn máy móc trang thiết bị;
- Các môn học có đi tham quan, kiến tập, thực tập ngoài Trường;
- Các môn học tại phòng có trang bị máy lạnh;
- Các môn thực hành trong phòng máy tính;
- Các môn phải tách nhóm nhỏ;
- Các môn học với giáo viên nước ngoài;

Danh mục Hệ số K của các môn học có chi phí phát sinh cao được ban hành theo Quyết định của Hiệu trưởng hàng năm.

1.3. Quy định hệ số K:

Môn (Học phần)	Hệ số K
Khoa học Xã hội+ Lý luận chính trị	0,80
Giáo dục thể chất (GDTC)	1,00
Khoa học tự nhiên	1,00
Ngoại Ngữ	1,10
Cơ sở và chuyên ngành Kế toán-Quản trị	1,05
Cơ sở và chuyên ngành Kỹ thuật	1,10
Thực hành hoặc Lý thuyết+ Thực hành	1,20
Thí nghiệm	1,15
Bài tập lớn	1,20
Đồ án; Khóa luận	1,30
Thực tập nghề, Thực tập tốt nghiệp	1,50

II. MỨC ĐƠN GIÁ CHUẨN HỌC PHÍ NĂM HỌC 2016-2017

2.1. Hệ dài hạn chính quy

- Bachelor

200.000 đ/tín chỉ

- Bachelor 230.000 đ/credit

2.2. System of standard undergraduate + diploma 2

- Bachelor 340.000 đ/credit

2.3. VLVH

- Bachelor 300.000 đ/credit

- Bachelor 340.000 đ/credit

2.4. System of linkage: According to the contract with the related unit.

ST T	Nội dung	Đơn vị (Tỷ đồng/năm)	Ghi chú
1	Từ Ngân sách	0	
2	Từ học phí, lệ phí	3,97	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	0	
4	Từ nguồn khác	0	

III. Công khai thu học phí năm 2015

Nơi nhận:

- Hội đồng QT (B/c);
- Các phòng, ban, khoa, trung tâm (T/h);
- Sinh viên khóa I (T/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Đăng Bình